

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2025/DS-ST**  
Ngày: 21 - 8 - 2025  
*V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Trần Khoa

Ông Vũ Văn Nở

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S)**

Địa chỉ trụ sở cũ: Số A P, phường C, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ trụ sở mới: Số G, phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Xuân H – Chức vụ: Tổng Giám đốc (theo Quyết định về việc ủy quyền số 1079/2025/QĐ-HĐTV ngày 15/02/2025).

Ông Trần Xuân H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Việt D – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh N1 (theo Quyết định về việc ủy quyền số 18/2025/QĐ-TGD ngày 16/02/2025).

Ông Nguyễn Việt D ủy quyền lại cho bà Nguyễn Hạnh D1 – Chức vụ:

Nhân viên Quản lý tín dụng, Phòng Quản lý tín dụng, Chi nhánh N1 (theo Quyết định về việc ủy quyền số 77/QĐ-NTR ngày 13/5/2025). Bà D1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Ánh N**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 1 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1996; địa chỉ: 1 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) và người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Bà Trần Thị Ánh N có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh N1, nay là Ngân hàng TNHH MTV S1 – Chi nhánh N1 theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 03/11/2014 đến 03/11/2015);
- Mục đích: Buôn bán;
- Lãi suất vay: 12%/năm; lãi suất quá hạn: 1,5 lần lãi suất trong hạn;
- Phương thức thanh toán (cả gốc và lãi): Mỗi tháng trả 1.870.000 đồng trong vòng 11 tháng đầu, tháng thứ 12 (tháng cuối) trả 1.830.000 đồng. Ngày thanh toán đầu tiên là 03/12/2014.

Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì bà Trần Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 22.400.000 đồng (trong đó, vốn gốc là: 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 2.400.000 đồng).

Tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014, ông Nguyễn Quốc T có ký bảo lãnh trả nợ thay cho bà N trong trường hợp bà N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng.

Từ ngày giải ngân 03/11/2014 đến ngày 16/5/2018, bà Trần Thị Ánh N mới chỉ trả số tiền 18.274.662 đồng, trong đó: nợ gốc 15.874.6628 đồng, nợ lãi trong hạn 2.400.000 đồng.

Tuy nhiên từ ngày 04/12/2014, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, làm việc bằng biên bản nhưng bà N vẫn không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản nợ vay của bà N sang nợ quá hạn.

Ngày 12/6/2025, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 809.506 đồng vì có nhầm lẫn trong số liệu tính lãi quá hạn (tổng

số tiền yêu cầu bị đơn thanh toán rút từ 14.459.309 đồng xuống còn 13.649.803 đồng, trong đó nợ gốc là 4.125.338 đồng, nợ lãi quá hạn rút từ 10.333.971 đồng xuống còn 9.524.465 đồng tính đến ngày 16/10/2024).

Ngày 21/8/2025, nguyên đơn tiếp tục rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 154.301 đồng vì tiếp tục có nhầm lẫn trong số liệu tính lãi quá hạn (tổng số tiền yêu cầu bị đơn thanh toán rút từ 13.649.803 đồng xuống còn 13.495.502 đồng, trong đó nợ gốc là 4.125.338 đồng, nợ lãi quá hạn rút từ 9.524.465 đồng xuống còn 9.370.164 đồng tính đến ngày 21/8/2025). Tổng số tiền nguyên đơn rút là 963.807 đồng.

Như vậy, quá thời hạn trả nợ nhưng bà Trần Thị Ánh N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014 nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) đề nghị Tòa án buộc bị đơn bà Trần Thị Ánh N phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi vay tạm tính đến ngày 21/8/2025 là: 13.495.502 đồng, trong đó: nợ gốc 4.125.338 đồng, nợ lãi quá hạn 9.370.164 đồng.

Bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho nguyên đơn kể từ ngày 22/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo lãi suất quá hạn được quy định Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T phải liên đới chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi vay nêu trên theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ký kết ngày 20/10/2014.

***Bị đơn bà Trần Thị Ánh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và không tiến hành hòa giải được.***

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) đối với số tiền 963.807 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S), buộc bị đơn bà Trần Thị Ánh N thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm

tính đến hết ngày 21/8/2025 là 13.495.502 đồng, trong đó: nợ gốc 4.125.338 đồng, nợ lãi quá hạn 9.370.164 đồng. Bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 22/8/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T phải thực hiện trả nợ thay cho bị đơn theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là bà Trần Thị Ánh N, cư trú tại: 1 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

1.2. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Theo kết quả tại Phiếu yêu cầu xác minh ngày 07/01/2025 của Công an phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa), bị đơn bà Trần Thị Ánh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: 1 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa). Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Trần Thị Ánh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng

Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S), bà Trần Thị Ánh N và ông Nguyễn Quốc T.

## **[2] Về nội dung:**

[2.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 14.459.309 đồng (trong đó nợ gốc 4.125.338 đồng, nợ lãi quá hạn 10.333.971 đồng). Ngày 12/6/2025, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 809.506 đồng (rút yêu cầu về nợ lãi quá hạn từ 10.333.971 đồng xuống còn 9.524.465 đồng). Ngày 21/8/2025, nguyên đơn tiếp tục có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 154.301 đồng (rút yêu cầu về nợ lãi quá hạn từ 9.524.465 đồng xuống còn 9.370.164 đồng). Như vậy, tổng số tiền nguyên đơn rút là 963.807 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Trần Thị Ánh N thanh toán số tiền nợ gốc và lãi vay tạm tính đến ngày 21/8/2025 là: 13.495.502 đồng, trong đó: nợ gốc 4.125.338 đồng, nợ lãi quá hạn 9.370.164 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/8/2025 cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay:

Xét: Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh N1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S – Chi nhánh N1) và bà Trần Thị Ánh N được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay trong hạn, lãi suất vay quá hạn phù hợp với quy định tại các điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 90, 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật.

Theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014 nội dung Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 03/11/2014, bà Trần Thị Ánh N đã vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh N1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S – Chi nhánh N1) số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, mục đích vay buôn bán, lãi suất vay 12%/năm, lãi suất quá hạn: 1,5 lần lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán (cả gốc và lãi) mỗi tháng trả 1.870.000 đồng trong vòng 11 tháng đầu, tháng thứ 12 (tháng cuối) trả 1.830.000 đồng. Ngày thanh toán đầu tiên là 03/12/2014.

Tuy nhiên từ ngày giải ngân 03/11/2014 đến ngày 16/5/2018, bà Trần Thị Ánh N mới chỉ trả số tiền 18.274.662 đồng, trong đó: nợ gốc 15.874.662 đồng, nợ lãi trong hạn 2.400.000 đồng; sau đó ngưng việc trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm thời hạn và phương thức trả nợ quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Trần Thị Ánh N thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/8/2025 là:

13.495.502 đồng, trong đó: nợ gốc 4.125.338 đồng, nợ lãi quá hạn 9.370.164 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Ánh N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/8/2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay cho nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận, phù hợp với thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014 và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T phải liên đới thực hiện trả nợ thay cho bị đơn bà Trần Thị Ánh N theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014 trong trường hợp bị đơn bà Trần Thị Ánh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ:

Xét: Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014 giữa người được bảo lãnh (người vay) bà Trần Thị Ánh N, người bảo lãnh ông Nguyễn Quốc T và người nhận bảo lãnh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) (được Hội Liên hiệp Phụ nữ phường V xác nhận ngày 26/10/2014), được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, không bị lừa dối, trong đó có nội dung thể hiện ông T cam kết trong trường hợp bà N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng thì ông T sẽ trả nợ thay cho bà N cho đến khi hết nợ vay là phù hợp với quy định tại các điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà Trần Thị Ánh N và ông Nguyễn Quốc T đã không đến Tòa án làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ việc phân tích đánh giá nêu trên, Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014 người được bảo lãnh bà Trần Thị Ánh N, người bảo lãnh ông Nguyễn Quốc T và người nhận bảo lãnh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) có hiệu lực pháp luật. Do đó, trường hợp bị đơn bà Trần Thị Ánh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T phải thực hiện trả nợ thay cho bị đơn bà Trần Thị Ánh N theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ký kết ngày 20/10/2014

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:  $5\% \times 13.495.502$  đồng = 674.775 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa về quan điểm giải quyết vụ án là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 335, 336, 339, 342, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Ánh N thanh toán số tiền 963.807 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Ánh N thanh toán số tiền 13.495.502 đồng.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) số tiền tạm tính đến hết ngày 21/8/2025 là 13.495.502 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm linh hai đồng*), trong đó: nợ gốc 4.125.338 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*), nợ lãi quá hạn 9.370.164 đồng (*Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng*).

Bà Trần Thị Ánh N phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 22/8/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014

Trong trường hợp bị đơn bà Trần Thị Ánh N không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T phải thực hiện trả nợ thay cho bị đơn bà Trần Thị Ánh N theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/10/2014

**3. Về án phí:** Bị đơn bà Trần Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 674.775 đồng (*Sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng*).

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) số tiền 361.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003304 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

**Quy định chung:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**